

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 817/CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 13 tháng 08 năm 2024.

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### **1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: [thongnhat.trc@gmail.com](mailto:thongnhat.trc@gmail.com)

### **2. Nội dung thông tin công bố:**

Giải trình nguyên nhân thay đổi giữa Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 công ty lập so với Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024 đã soát xét.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/08/2024 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
Công văn số: 816 /TRC-TCKT  
ngày 13/08/2024.

**Đại diện tổ chức  
Người ủy quyền công bố thông tin**



*Nguyễn Nhật Thành Lâm*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT  
Số: 216/TRC

V/v Giải trình nguyên nhân thay đổi giữa  
BCTC 6 tháng đầu năm 2024 do công ty  
lập và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 đã  
được kiểm toán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2024 do công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2024(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2024 ( đã Kiểm toán)	Thay đổi
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>198.574.600.979</b>	<b>198.737.174.946</b>	<b>162.573.967</b>
	Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	20.000.000.000
	Đầu tư nắm giữ ngày đáo hạn	123	151.100.000.000	131.100.000.000	(20.000.000.000)
	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.747.874.050	6.436.271.889	688.397.839
	Hàng tồn kho	141	25.598.757.292	25.461.468.617	(137.288.675)
	Tài sản ngắn hạn khác	150	8.233.621.738	7.845.086.541	(388.535.197)
<b>B</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>162.798.951.828</b>	<b>162.506.379.971</b>	<b>(292.571.857)</b>
	Tài sản cố định	220	110.687.337.515	110.366.059.205	(321.278.310)
	Tài sản dở dang dài hạn	240	14.432.897.475	14.543.134.245	110.236.770
	Tài sản dài hạn khác	260	6.067.541.134	5.986.010.817	(81.530.317)
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)</b>		<b>361.373.552.807</b>	<b>361.243.554.917</b>	<b>(129.997.890)</b>
<b>C</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>46.498.034.966</b>	<b>46.615.654.966</b>	<b>117.620.000</b>
	Phải trả người lao động	314	1.738.945.288	1.856.565.288	117.620.000
<b>D</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>314.875.517.841</b>	<b>314.627.899.951</b>	<b>(247.617.890)</b>
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	16.542.860.551	16.295.242.661	(247.617.890)
	Năm trước	421a	1.527.420.125	1.527.420.125	
	Năm nay	421b	15.015.440.426	14.767.822.536	(247.617.890)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)</b>		<b>361.373.552.807</b>	<b>361.243.554.917</b>	<b>(129.997.890)</b>

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2024(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2024 ( đã Kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	60.504.496.168	61.109.352.588	604.856.420	
2	Giá vốn hàng bán	49.459.427.979	49.905.797.324	446.369.345	
3	Lợi nhuận gộp	11.045.068.189	11.203.555.264	158.487.075	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	13.675.902.004	13.834.775.373	158.873.369	
5	Chi phí tài chính				
6	Chi phí bán hàng	5.132.092.132	5.132.092.132		

7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.950.306.560	4.121.813.449	171.506.889
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.638.571.501	15.784.425.056	145.853.555
9	Thu nhập khác	892.163.001	892.163.001	
10	Chi phí khác	178.626.500	632.374.940	453.748.440
11	Lợi nhuận khác	713.536.501	259.788.061	(453.748.440)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.352.108.002	16.044.213.117	(307.894.825)
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.336.667.576	1.276.390.581	(60.276.995)
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.015.440.426	14.767.822.536	(247.617.890)

Nguyên nhân thay đổi :

## I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### A. Tài Sản Ngắn hạn tăng : 162.573.967 đồng

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng ( Mã số 131) tăng 604.856.420 đồng. Nguyên nhân ghi nhận bổ sung doanh thu do công ty xuất hóa đơn trễ của Công ty TNHH XNK Nông Sản New Farm số tiền: 102.011.000 đ, Công ty TNHH SX TM Hòa Phát Thiện số tiền : 449.929.820 đồng, phải thu khác số tiền: 52.915.600 đồng.

- Phải thu ngắn hạn khác ( Mã số 136) tăng 158.873.369 đồng. Nguyên nhân ghi nhận lãi trái phiếu cho 6 tháng đầu năm theo lãi suất đã công bố ngân hàng Agribank số tiền : 158.873.369 đồng.

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ( Mã số 137) tăng 75.331.950 đồng. Nguyên nhân điều chỉnh trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với công nợ Hoàng Thịnh đã quá hạn trên 1 năm số tiền : 75.331.950 đồng.

- Hàng tồn kho ( Mã số 140) giảm 137.288.675 đồng. Nguyên nhân tăng chi phí khấu hao trong kỳ của TSCĐ vườn chuối Thống Nhất 1 số tiền : 158.439.876 đồng, tăng tiền thuê đất cho vườn chuối số tiền : 33.020.794 đồng, giảm giá vốn của kỳ tháng 06/2024 do công ty xuất hóa đơn trễ số tiền : 446.369.345 đồng, tăng tiền lương Đội cao su Phong Phú và Thống Nhất tháng 06/2024 số tiền : 117.620.000 đồng.

- Tài sản ngắn hạn khác ( Mã số 150) giảm 388.535.197 đồng. Nguyên nhân tăng khấu hao trong kỳ của vườn cây cao su số tiền : 86.912.736 đồng, tăng tiền thuê đất vườn cây cao su theo thông báo thuế số tiền : 228.370.752 đồng. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước ( Mã số 153) giảm 703.818.685 đồng. Nguyên nhân giảm tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2024 số tiền : 764.095.680 đồng, tăng chi phí thuế TNDN năm 2024 số tiền : 60.276.995 đồng.

### B. Tài sản dài hạn giảm: 292.571.857 đồng

- Tài sản cố định ( Mã số 220) giảm 321.278.310 đồng. Nguyên nhân giảm giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ 6 tháng đầu năm 2024 cho vườn cây cao su chờ thanh lý và tài sản khác số tiền : 321.278.310 đồng.

- Tài sản dở dang dài hạn ( Mã số 240) tăng 110.236.770 đồng. Nguyên nhân tăng giá trị khấu hao cho vườn cây sầu riêng Đội Thống Nhất 1 số tiền : 61.281.076 đồng, tăng chi phí tiền thuê đất cho vườn sầu riêng theo thông báo thuế số tiền : 48.955.694 đồng.

- Tài sản dài hạn khác ( Mã số 260) giảm 81.530.317 đồng. Nguyên nhân giảm chi phí phân bổ cải tạo văn phòng số tiền : 81.530.317 đồng.

### C. Nợ phải trả tăng : 117.620.000 ,đồng

- Phải trả người lao động ( Mã số 314) tăng 117.620.000 đồng. Nguyên nhân tăng tiền lương tháng 06/2024 của Đội cao su Phong Phú và Thống Nhất số tiền : 117.620.000 đồng.

001004  
 ONG TY  
 O PHAN  
 AO SU  
 ONG NH  
 BA RI

**D.Vốn Chủ sở hữu giảm : 247.617.890 đồng**

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 421b) giảm : 247.617.890 đồng .Nguyên nhân là tăng doanh thu, giá vốn của kỳ tháng 06/2024, doanh thu tính lãi trái phiếu 6 tháng đầu năm 2024. Tính lại chi phí trích lập dự phòng của Ông Hoàng Thịnh, chi phí cải tạo văn phòng 6 tháng đầu năm 2024, chi phí tiền thuê đất cho vườn cây cao su thanh lý.

**II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 604.856.420 đồng. Nguyên nhân tăng doanh thu của kỳ tháng 06/2024 do công ty xuất hóa trả của Công ty TNHH XNK Nông Sản New Farm số tiền : 102.011.000 đồng. Công ty TNHH SX TM Hòa Phát Thiện số tiền : 449.929.820 đồng. Phải thu khác từ việc bán chuỗi đạt số tiền : 52.915.600 đồng.

- Giá vốn hàng bán tăng 446.369.345, đồng. Nguyên nhân tăng giá vốn của kỳ tháng 06/2024 do công ty xuất hóa đơn trả số tiền : 446.369.345 đồng.

- Lợi nhuận gộp tăng 158.487.075, đồng . Nguyên nhân tăng doanh thu, giá vốn của kỳ tháng 06/2024 do công ty xuất hóa đơn trả .

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 158.873.369 đồng. Nguyên nhân ghi nhận lãi trái phiếu 6 tháng đầu năm 2024 theo lãi suất đã công bố từ ngân hàng Agribank.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 171.506.889, đồng. Nguyên nhân là tính lại chi phí khấu hao TSCĐ 6 tháng đầu năm 2024 của Xe ô tô CX5, trích lập dự phòng khó đòi của Ông Hoàng Thịnh, tăng chi phí phân bổ dài hạn cải tạo văn phòng 6 tháng đầu năm 2024 .

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 145.853.555, đồng. Nguyên nhân tăng doanh thu lãi trái phiếu 6 tháng đầu năm 2024 và tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Chi phí khác tăng 453.748.440 , đồng. Nguyên nhân là do tính lại tiền thuê đất cho vườn cây cao su thanh lý 6 tháng đầu năm 2024.

- Lợi nhuận khác giảm 453.748.440 đồng. Nguyên nhân là do tính lại tiền thuê đất cho vườn cây cao su thanh lý 6 tháng đầu năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế giảm 307.894.825 đồng. Nguyên nhân do phân bổ lại doanh thu, giá vốn của kỳ tháng 06/2024 do công ty xuất hóa đơn trả, tính lãi trái phiếu 6 tháng đầu năm 2024, trích lập dự phòng khó đòi của Ông Hoàng Thịnh, phân bổ chi phí xe ô tô CX5, chi phí cải tạo văn phòng 6 tháng đầu năm 2024, tính lại tiền thuê đất cho vườn cây cao su thanh lý.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 60.276.995 đồng. Nguyên nhân là do tính lại chi phí thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế giảm 247.617.890 đồng. Nguyên nhân là do tính lại chi phí thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Nhật Thành Lâm